

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HSST
Ngày: 16/6/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tô Thành C.

Bà Ngô Thùy P.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan P- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh H - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2023/TLST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-HS ngày 02/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn H, sinh năm 2000; HKTT: B, xã Đ, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Bố đẻ: Nông Văn T, sinh năm 1980; mẹ đẻ: Hoàng Thị C, sinh năm 1980; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay, có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Triệu Văn S, sinh năm 1997; HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Bố đẻ: Triệu Văn L, sinh năm 1969; mẹ đẻ: Hoàng Thị R, sinh năm 1969; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 2000; con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2023 đến nay, có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Những người được triệu tập tại điểm cầu trung tâm:

***Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn H, Triệu Văn S:** Ông Hoàng Nhật H Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B; Địa chỉ: Số 08, đường P, phường S, thành phố B, tỉnh B- có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:-** Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 2000; HKTT: Đ, xã N huyện T, tỉnh C, vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1980; HKTT: B, xã Đ, huyện T, tỉnh C có mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Kim S - Cán bộ phụ trách tin học thuộc TAND thị xã Q.

2. Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh B- có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 15 phút, ngày 02/3/2023, tại khu vực gần quán trâu T thuộc Khu G, phường P thị xã Q tỉnh B Công an phường Bất quả tang Nông Văn H có hành vi bán trái phép 0,0727 gam ma túy Heroine cho Triệu Văn S với giá 200.000 đồng. Sau đó, S tiếp tục mang số ma túy này bán cho người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn C, S và C thống nhất sẽ đổi công bằng ma túy. Ngoài ra, H còn cất giấu tại phòng trọ 0,2028 gam ma túy Heroine mục đích để bán. Như vậy, H phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép với tổng khối lượng là 0,2755 gam ma túy Heroine, S phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép với khối lượng 0,0727 gam ma túy Heroine.

Vật chứng thu giữ: Tại lòng bàn tay trái của C 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (được niêm phong vào phong bì thư), Chuẩn khai nhận đây là ma túy vừa mua của S. Quá trình bắt quả tang S khai nhận số ma túy bán cho C là vừa mua với giá 200.000 đồng của Nông Văn H. Công an phường P tiếp tục kiểm tra bắt quả tang Hiến (đứng cách S khoảng 10 mét) và thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải của H đang mặc số tiền 200.000 đồng, Hiến khai nhận đây là số tiền vừa bán ma túy cho S. Ngoài ra còn thu giữ của S 01 xe đạp điện nhãn hiệu HTTP Bike màu đỏ và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 6 màu đen đã qua sử dụng; thu giữ của Hiến 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, BKS: 11K1-163.82 và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A94 đã qua sử dụng có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, HKTT: thôn 9, xã T, huyện Y, tỉnh T và anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1990, HKTT: thôn H, xã Shuyện T tỉnh B. Sau đó lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 03/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hiến tại Khu G, phường P, thị xã Q tỉnh B thu giữ 01 cân tiểu li và 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1) H khai nhận là ma túy heroin cất giấu với mục đích để bán; Khám xét chỗ ở của S tại khu D, phường N, thành phố BCSĐT Công an thị xã Q không thu giữ gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số: 610/KL-KTHS ngày 05/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

+ *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư không ký hiệu có khối lượng là 0,0727 gam gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (heroine).*

+ *Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 có khối lượng là 0,2028 gam gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (heroine).*

Bản Cáo trạng số: 71/CT-VKSQV ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh B truy tố bị cáo Nông Văn H, Triệu Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Chị Hoàng Thị Đ là vợ của bị cáo S. Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HTTP Bike màu đỏ và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 6 màu đen đã qua sử dụng của S, là tài sản của chị Đ cho S mượn để sử dụng và không biết việc S dùng vào việc phạm tội nên ngày 14/4/2023 Cơ quan CSĐT công an thị xã Q đã trả lại tài sản trên cho chị Đ, chị Đ nhận tài sản và không có yêu cầu gì.

Chị Hoàng Thị Ctrình bày: Chị Clà mẹ của bị cáo H. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, BKS: 11K1-163.82 của Hiến, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị C cho H mượn để đi làm, Chị Ckhông biết việc H sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi bán ma túy nên ngày 14/4/2023 Cơ quan CSĐT công an thị xã Q đã trả lại xe cho chị C, chị Cnhận tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn H, Triệu Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Nông Văn H từ 27 đến 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 02/3/2023. Về hình phạt bổ sung: Miễn án phí HSST và miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt Triệu Văn S từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 02/3/2023. Về hình phạt bổ sung: Miễn án phí HSST và miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A94 đã qua sử dụng và 01 cân tiểu ly. Tịch thu tiêu hủy phong bì thư niêm phong dán kín chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 610/KL-KTHS ngày 05/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Người bào chữa cho các bị cáo là ông Hoàng Nhật H khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo H, S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ông H đồng tình với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có ông nội là liệt sỹ và được tặng Huân chương giải phóng và kháng chiến; các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, cả hai bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống trong vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung lời bào chữa của người bào chữa và cũng không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Các bị cáo chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 15 phút ngày 02/3/2023, tại khu vực gần quán trâu T thuộc Khu G, phường P, thị xã Q tỉnh B Công an phường P bắt quả tang Nông Văn H có hành vi bán trái phép 0,0727 gam ma túy Heroine cho Triệu Văn S với giá 200.000đ. Sau đó, S tiếp tục mang số ma túy này bán cho người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn C, S và C thống nhất sẽ đổi công bằng ma túy. Ngoài ra, H còn cất giấu tại phòng trọ 0,2028 gam ma túy Heroine mục đích để bán. Như vậy, H phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép với tổng khối lượng là 0,2755 gam ma túy Heroine, S phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép với khối lượng 0,0727 gam ma túy Heroine.

Các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo nhận thức, thấy được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích háms lợi nên các bị cáo đã bắt chắt pháp luật bán một lượng chất ma túy để kiếm lợi nhuận. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, coi thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Do vậy vụ án không có tính đồng phạm. Các bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự trong phạm vi hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. H có hành vi bán trái phép 0,0727 gam ma túy Heroine cho Triệu Văn S. Sau đó, S tiếp tục mang số ma túy này bán cho Nguyễn Văn C, S và C thống nhất sẽ đổi công bằng ma túy. Ngoài ra, H còn cất giấu tại phòng trọ 0,2028 gam ma túy Heroine mục đích để bán. Như vậy, H phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép với tổng khối lượng là 0,2755 gam ma túy Heroine, S phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép với khối lượng 0,0727 gam ma túy Heroine. Do vậy hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa H, S, C là độc lập với nhau. Ngoài số ma túy H bán cho S, H còn tàng trữ 0,2028 gam ma túy Heroine mục đích để bán kiếm lợi. Số ma túy H cất giữ để bán S không biết. Do vậy, H phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép với tổng khối lượng là 0,2755 gam ma túy Heroine, S phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép với khối lượng 0,0727 gam ma túy Heroine.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: cả hai bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có ông nội là liệt sỹ, được tặng Huân chương giải phóng và kháng chiến nên được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án và các vấn đề có liên quan: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

- Về nguồn gốc số ma túy của H quá trình điều tra H khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thành phố T (H không nhớ vị trí cụ thể), Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với người mua ma túy của S tự khai là Nguyễn Văn C. Sau khi lấy lời khai lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại phường P xác định

trên địa bàn không có đối tượng nào có thông tin như C đã khai. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với anh Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang T là người đã đi cùng với C đến gặp H mua ma túy việc C hỏi mua ma túy của S anh Q và anh T không biết nên cơ quan CSĐT Công an thị xã Q không xem xét xử lý mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 110i màu xanh của C sử dụng để liên hệ mua ma túy, C đã làm mất trong quá trình bắt, giữ. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Q đã ra thông báo truy tìm vật chứng đến nay chưa thu hồi được

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng miền núi tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021- 2025 thuộc vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Nông Văn H); Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nông Văn H, Triệu Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/3/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 16/6/2023 để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Xử phạt bị cáo Triệu Văn S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/3/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 16/6/2023 để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

5. Về vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A94 đã qua sử dụng và 01 cân tiểu ly.

Tịch thu tiêu huỷ phong bì thư niêm phong dán kín chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 610/KL-KTHS ngày 05/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. (Theo biên bản giao vật chứng số 86, ngày 09/5/2023 giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q tỉnh B.

6. Về án phí: Bị cáo H, S được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã Q;
- CQĐT CA thị xã Q
- Trại TGCA tỉnh B
- CCTHADS thị xã Q
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VỖ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quế Võ, ngày 16 tháng 6 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Vào hồi giờ.....phút, ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại phòng Nghị án trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Thành Công; bà Ngô Thùy Phương.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự xét xử sơ thẩm trực tuyến thụ lý số: 112/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo: Nông Văn Hiến, Triệu Văn Sỹ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật.

Hội đồng xét xử thảo luận, biểu quyết, quyết định về các vấn đề của vụ án như sau:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Hiến, Triệu Văn Sỹ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

II. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

III. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn Hiến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/3/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 16/6/2023 để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Sỹ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/3/2023. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 16/6/2023 để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

IV. Các vấn đề khác: Về vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A94 đã qua sử dụng và 01 cân tiêu ly.

Tịch thu tiêu huỷ phong bì thư niêm phong dán kín chứa mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số: 610/KL-KTHS ngày 05/3/2023 của

phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. (Theo biên bản giao vật chứng số 86, ngày 09/5/2023 giữa Công an thị xã Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh).

Về án phí: Bị cáo Hiến, Sỹ được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án xử vắng mặt.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào giờ..... phút cùng ngày, biên bản đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÁN

Tô Thành Công - Ngô Thùy Phương

Nguyễn Thi Thu Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 81/2023/LTX-TA

Quế Võ, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**LỆNH TRÍCH XUẤT
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hình sự đã thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023;

Căn cứ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS, ngày 05/4/2023;

Yêu cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Quế Võ dẫn giải bị cáo sau đây đến phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 4 năm 2023.

Họ và tên bị cáo: Trần Văn Đáng, sinh năm 1989;

HKTT: Thôn Đa Cầu, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông Trần Văn Sứ, bà Nguyễn Thị Cải.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh.

Bị truy tố theo bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSQV ngày 21/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Công an huyện Quế Võ (để dẫn giải bị cáo)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thi Thu Hồng

